

Kết quả phúc khảo điểm thi KTHP

STT	Họ tên	Tên HP	Điểm trước PK	Điểm PK	Lý do thay đổi điểm
1	Phạm Minh Khang	Kỹ năng viết và UDTT	6	6	Không thay đổi
2	Phạm Ngọc Như Ý	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo HD	7.5	7.5	Không thay đổi
3	Nguyễn Quang Thắng	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo HD	7	7	Không thay đổi
4	Nguyễn Thủy Tiên	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo HD	6.5	6.5	Không thay đổi
5	Nguyễn Võ Triều Mến	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo HD	7.5	7.5	Không thay đổi
6	Lại Quỳnh Anh	Luật thương mại	5.5	5.5	Không thay đổi
7	Trần Minh Quốc Bảo	Luật thương mại	3.5	3.5	Không thay đổi
8	Trần Võ Trường Chinh	Luật DN	4	4	Không thay đổi
9	Lê Mai Hạnh An	Luật thương mại	5	5	Không thay đổi
10	Phạm Vy Thảo	Luật thương mại	5.5	5.5	Không thay đổi
11	Đỗ Anh Phúc	Quản trị và chiến lược NH	7.3	7.3	Không thay đổi
12	Lê Hoàn Long	Kinh tế lương TC	2.4	4	GV cộng sót
13	Lương Mỹ Kim	Kinh tế lương TC	3.7	3.7	Không thay đổi
14	Lê Đan Xuân Nhi	Hoạch định NS vốn đầu tư	3.2	4.2	GV cộng sót
15	Nguyễn Ngọc Trúc Vy	Hoạch định NS vốn đầu tư	6.9	6.9	Không thay đổi
16	Hồ Ngọc Giáng My	Hoạch định NS vốn đầu tư	2.9	3.2	GV cộng sót
17	Nguyễn Trần Phước Toàn	Hoạch định NS vốn đầu tư	2.4	2.9	GV cộng sót
18	Phạm Minh Tú	Hoạch định NS vốn đầu tư	2.6	2.6	Không thay đổi
19	Nguyễn Thị Hương Giang	Hoạch định NS vốn đầu tư	5.8	5.8	Không thay đổi
20	Trương Thị Thị Thủy Tiên	Điều hành cty cổ phần đại chúng	7	7	Không thay đổi
21	Nguyễn Việt Vĩnh Khang	Quản trị rủi ro TC	8	8	Không thay đổi
22	Đặng Minh Ngọc	Kinh tế lương TC	2.5	2.5	Không thay đổi
23	Nguyễn Phúc Long	Kinh tế lương TC	2.7	2.7	Không thay đổi

24	Đồng Ngọc Bảo Khanh	Kinh tế lượng TC	2.7	2.7	Không thay đổi
25	Trần Lâm Nghi	Kinh tế lượng TC	2.7	2.7	Không thay đổi
26	Nguyễn Hoàng Minh Thư	Kinh tế lượng TC	2.7	2.7	Không thay đổi
27	Đoàn Mỹ Huyền	Kinh tế lượng TC	2.6	2.6	Không thay đổi
28	Đặng Thùy Phương Anh	Kinh tế lượng TC	2.2	2.2	Không thay đổi
29	Mai Trần Quốc Thiện	Kiểm toán căn bản	6.3	6.3	Không thay đổi
30	Nguyễn Thị Bích Trâm	Kiểm toán căn bản	8.3	8.3	Không thay đổi
31	Trương Thành Đạt	Kiểm toán căn bản	5	5	Không thay đổi
32	Ngô Bé Kiều	Kế toán TC căn bản	7	7	Không thay đổi
33	Trần Mỹ Châu	Kế toán TC nâng cao theo IFRS	2.5	2.5	Không thay đổi
34	Nguyễn Thị Thanh Loan	Lập BCTC hợp nhất theo IFRS	7	7	Không thay đổi

